BỘ Y TẾ

NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY; HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Hà Nội, tháng 9 năm 2021

Phụ lục I

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ Y TẾ ***Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT***

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên dự án, dự thảo: **Dự thảo Nghị định quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.**

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?	**a) Nội dung 1: Hồ sơ đối với người dân tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy:** "a) Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp người dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phải có ý kiến đồng ý của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đó; b) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; c) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này." **b) Nội dung 2: Thủ tục, trình tự thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy** Thủ tục hành chính của dự thảo Nghị định quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy gồm: Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	**a) Nội dung 1:** Đảm bảo bằng chứng trong việc quyết định đưa hoặc không đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy định tại Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020. **b) Nội dung 2:** Quy định rõ hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.
3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?	**Đối với Nội dung 2 tại Mục [I.1] và [I.2]** ***- Quy định TTHC:*** ☒ + Tên TTHC: Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy. (i) TTHC được: Quy định mới ☒ Sửa đổi, bổ sung ☐ Thay thế TTHC khác ☐ (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …… ***- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC :*** ☒ + Biện pháp: Xác định tình trạng nghiện ma túy Người sử dụng ma túy tự nguyện gửi đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tới Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy. Cơ sở y tế trả phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy trực tiếp cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.
4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC	**a) Đối với Nội dung tại Mục [I.3]:** - TTHC: Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy - Lý do:

	+ Tạo điều kiện để đơn giản hóa thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, làm tăng tính khả thi của các quy định pháp luật về quản lý người sử dụng ma túy; góp phần tạo môi trường thuận lợi, cạnh tranh, bình đẳng cho các cá nhân và tổ chức tham gia vào hoạt động điều trị nghiện và cai nghiện ma túy, bảo đảm mục tiêu phòng, chống ma túy và bảo vệ sức khỏe người dân. + Tiết kiệm nguồn lực về tài chính, nhân lực, thời gian của Nhà nước và người dân liên quan đến việc tổ chức thực hiện và tuân thủ các điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính. + Bảo đảm tính khả thi của dự thảo Nghị định sau khi được ban hành với những quy định phù hợp, cụ thể, dễ thực hiện và có nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

Các TTHC này chưa được quy định cụ thể tại dự thảo Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) mà giao cho Chính phủ quy định cụ thể và chi tiết. Vì vậy, việc đánh giá các nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 27 sẽ được đánh giá trong quá trình dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Mạc Thị Ngọc Mai - Chuyên viên Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Bộ Y tế

Điện thoại cố định: 024.37367130; Di động: 0912.106.673; E-mail: ngocmaivaac@gmail.com

Phụ lục II

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01B/ĐG-KSTT)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ Y TẾ

Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Tên dự án, dự thảo: Dự thảo Nghị định quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; hồ sơ, thủ tục, trình tự xác định tình trạng nghiện ma túy.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	- Khoản 6 Điều 27 Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 (Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy); - Điểm đ Khoản 1 Điều 27 Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 (Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy).
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT *(Sử dụng nội dung đánh giá đối với từng bộ phận cấu thành của TTHC tại Phần II Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT)*	
1. Tên thủ tục hành chính:	

Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: ……...……
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: ……...……
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Quy định rõ Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Điều 5 Dự thảo Nghị định 2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy: a) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy nộp Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và xuất trình cho cơ sở y tế một trong các giấy tờ sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng; b) Cơ sở y tế tiếp nhận Đơn đề nghị, đối chiếu thông tin cá nhân, lập bệnh án theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 5 Nghị định này; c) Sau khi tiếp nhận người bệnh và lập bệnh án, cơ sở y tế thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; d) Cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo mẫu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định này gồm 02 bản: 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các bước đã được quy định rõ ràng

c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Có nêu rõ trách nhiệm của cơ sở y tế khi thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy.
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Kết quả được sử dụng để chứng minh có bị nghiện hay không bị nghiện tại các cơ quan nhà nước khác nhau
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: …… - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo ☐ + Đã được quy định tại văn bản khác ☒ Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ……..…
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu điện ☐ Mạng ☐ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu điện ☐ Mạng ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Người tự nguyện đến cơ sở y tế để đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy. Khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế sẽ trả kết quả trực tiếp cho người tự nguyện đề nghị. Do đó, không nhất thiết phải có quy định cụ thể. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Người tự nguyện không phải đi lại nhiều lần để lấy kết quả.
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ : Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy	- Nêu rõ lý do quy định: Để đảm bảo người đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy một cách tự nguyện. - Yêu cầu, quy cách: Đơn theo mẫu và giấy tờ chứng minh nhân thân.

	Lý do quy định: Đảm bảo xác định tình trạng nghiện đúng người và ghi kết quả đúng với thông tin cá nhân.
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …….....…… …….
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ……
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Do người dân tự nguyện đến và nhận dịch vụ tại thời điểm đến cơ sở y tế, nên không nhất thiết ghi rõ thời gian Nêu rõ lý do: + *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)* Nêu rõ lý do: ……..……
6. Cơ quan thực hiện	
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Được quy định tại Điều 5 của Dự thảo Nghị Định - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có ☐ Không ☒
7. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Lý do quy định:

- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Cơ sở y tế đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 - Cá nhân: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Cá nhân không tổ chức xác định tình trạng nghiện ma túy. b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ Biên giới, hải đảo ☐ c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Không dự kiến được vì không thể ước lượng được số lượng người sử dụng ma túy có nhu cầu xác định tình trạng nghiện ma túy theo đơn vị thời gian tháng, năm.	+ Về đối tượng: Người sử dụng ma túy có nhu cầu xác định tình trạng nghiện ma túy. + Về phạm vi: Áp dụng trên toàn quốc - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Theo dự thảo Nghị định, tất cả những người có nhu cầu xác định tình trạng nghiện ma túy đều có thể tiếp cận dịch vụ.
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……..… - Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……..… ……..	- Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …….. + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ……..…… - Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo ☐ + Văn bản khác ☐ (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ……..……
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không ☒ Có ☐	- Nội dung chi trả: ……..……

Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo ☐ - Văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….…	Lý do chi trả: …….…… - Mức chi trả: …… Mức chi trả này có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: …….……
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ……	Mức chi phí này có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do:……
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ☒ Tờ khai ☐ - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……
a) Tên mẫu đơn, tờ khai : Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: …… - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trường hợp người dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phải có ý kiến đồng ý của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đó.	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh Lý do quy định: Để nắm bắt rõ tên của người có nhu cầu xác định tình trạng nghiện ma túy, tránh sự trùng lặp về đối tượng đăng ký xác định tình trạng nghiện ma túy. - Nội dung thông tin 2: Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại Lý do quy định: Để quản lý người nghiện, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương nơi người nghiện đang sinh sống để theo dõi, hỗ trợ người đó tham gia điều trị nghiện hoặc cai nghiện sau này. - Nội dung thông tin 3: Cam kết tuân thủ nội quy của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy Lý do quy định: Khi người nghiện đến cơ sở y tế để đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy cần phải nghiêm túc tuân thủ nội quy của cơ sở.

b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ: - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh: - Lý do quy định: Để nắm bắt rõ tên của người có nhu cầu xác định tình trạng nghiện ma túy, tránh sự trùng lặp về đối tượng đăng ký xác định tình trạng nghiện ma túy. - Nội dung thông tin 2: Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại Lý do quy định: Để quản lý người nghiện, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương nơi người nghiện đang sinh sống để theo dõi, hỗ trợ người đó tham gia điều trị nghiện hoặc cai nghiện sau này. - Nội dung thông tin 3: Kết quả xác định tình trạng nghiện (Ghi rõ 1 trong 3 trường hợp sau: (1) Nghiện ma túy, Tên chất ma túy (nếu xác định được); (2) Không nghiện ma túy; (3) Chưa xác định được tình trạng nghiện ma túy, lý do)). Lý do quy định: Thông báo cho người đề nghị biết về kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của mình.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..... *(trình bày như trên, nếu có)*	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không ☒ Có ☐
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Lý do quy định:……..…… ……..	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác ☐ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước ☐ - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) ☐ Nêu rõ:…… + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế ☐ Nêu rõ:……

	+ Hạn chế một số đối tượng ☐ Nêu rõ: …….. + Khác ☐ Nêu rõ: …….. - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo ☐ + Văn bản QPPL khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:
11. Kết quả	
- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☒ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ……	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☒ + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động có thể có sự thay đổi trong những thời điểm xác định tình trạng nghiện ma túy khác nhau. - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do:…….. - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☒ Lý do:…….. - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có ☐ Không ☒ Lý do:…….. - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có ☒ Không ☐ Lý do:……..……..
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ……

	+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …….
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ……. + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ……...
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ……. + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ……...
III. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mạc Thị Ngọc Mai - Chuyên viên Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Bộ Y tế Điện thoại cố định: 04.37367130; Di động: 0912.106.673; E-mail: ngocmaivaac@gmail.com	

Phụ lục IV

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 03/SCM-KSTT)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 /2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp)

BỘ Y TẾ

Biểu mẫu 03/SCM-KSTT

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Hồ sơ, trình tự thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị đơn**										
	Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy	**Chuẩn bị mẫu đơn**	0,5	23.863			1	24.000	11.932	286.356.000	
		Điền mẫu đơn	0,2	23.863			1	24.000	4.773	114.542.400	
2	**Nộp hồ sơ**	**Trực tiếp**	0,5	23.863			1	24.000	11.932	286.356.000	

3	**Nhận kết quả**	**Trực tiếp**	0,5	23.863			1	24.000	11.932	286.356.000	
	TỔNG		**1,7**		**0**	**0**			**40.567**	**973.610.400**	

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
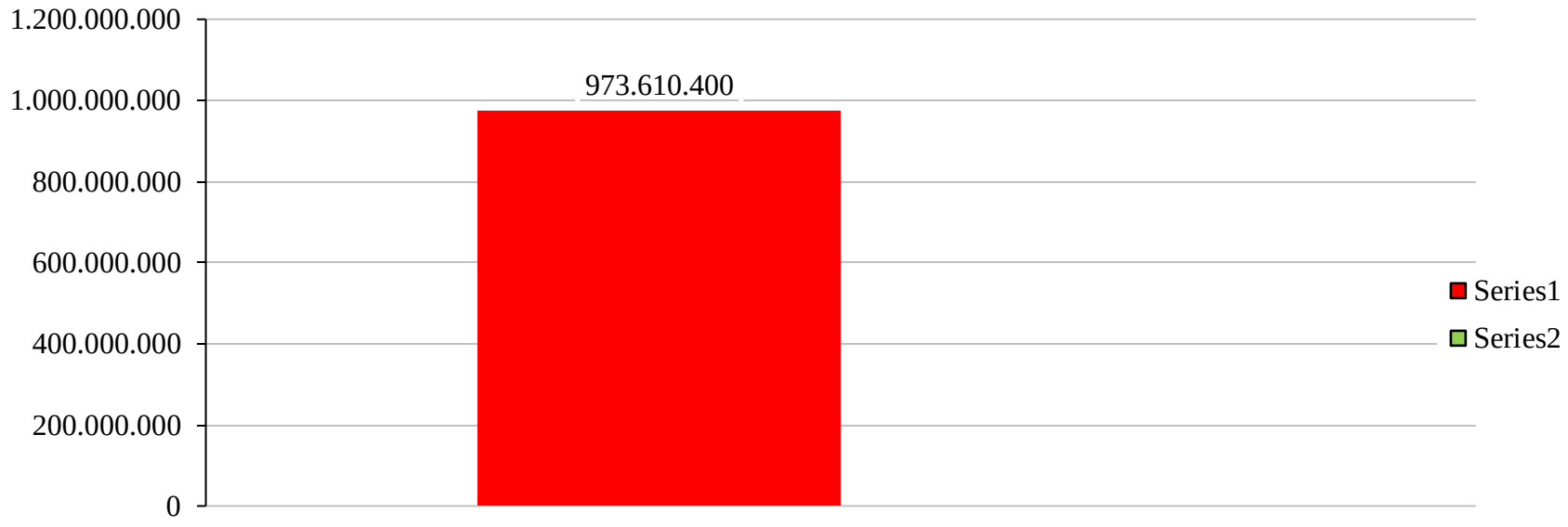
Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới